|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 1**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Một người đi bộ từ nhà ra công viên trên đoạn đường dài 1km, trong thời gian 30 phút. Vận tốc trung bình của người đó là

A. 5 km/h     B. 15 km/h    C. 2 km/h     D. 2/3 km/h

**Câu 2:** Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

A. Viên bi lăn trên cát. B. Bánh xe đạp chạy trên đường.

C. Trục ổ bi ở xe máy đang hoạt động. D. Khi viết phấn trên bảng.

**Câu 3:** Chuyển động cơ học là:

A. sự thay đổi khoảng cách theo không gian của vật so với vật khác

B. sự thay đổi phương chiều của vật

C. sự thay đổi vị trí của vật theo thời gian so với vật khác

D. sự thay đổi hình dạng của vật so với vật khác

**Câu 4:** Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì

A. một vật đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.

B. một vật đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.

D. một vật chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.

C. một vật chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.

**Câu 5:** Một ô tô đang chuyển động trên mặt đường, lực tương tác giữa bánh xe với mặt đường là

1. ma sát trượt. B. ma sát nghỉ.

C. ma sát lăn. D. lực quán tính.

**Câu 6:** Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

A. B. C. D.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

Chuyển động cơ là gì? Vì sao nói chuyển động có tính chất tương đối? Hãy lấy một ví dụ minh họa.

**Câu 2: (3 điểm)** Biểu diễn các véc tơ lực sau đây:

a. Trọng lực của một vật có cường độ là 1000 N ( tỉ xích tùy chọn).

b. Lực kéo của một sà lan theo phương ngang, chiều từ trái sang phải, có độ lớn 2000N tỉ xích 1cm ứng với 500N.

**Câu 3: (2 điểm)**

Khi phơi quần áo, ta thường giũ mạnh quần áo cho nước văng bớt ra ngoài. Kiến thức vật lí nào đã được ứng dụng ở đây? Hãy giải thích*.*

--------HẾT---------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 2**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Trong các chuyển động sau, quỹ đạo của chuyển động nào là đường thẳng.

A. Một chiếc lá rơi từ trên cây xuống.

B. Bánh xe khi xe đang chuyển động.

C. Một viên phấn rơi từ trên cao xuống.

D. Một viên đá được ném theo phưong nằm ngang.

**Câu 2:** Phương án nào sau đây **không đúng** với tình huống: Một con tàu đang lướt sóng trên biển.

A. Tàu đang đứng yên so với hành khách trên tàu.

B. Tàu đang chuyển động so với mặt nước.

C. Tàu đang chuyển động so với chiếc tàu đánh cá đang chạy ngược chiều trên biển.

D. Tàu đang chuyển động so với người lái tàu.

**Câu 3:** Dạng chuyển động của đầu van xe đạp so với người đứng bên đường là:

A. Chuyển động thẳng

B. Chuyển động cong

C. Chuyển động tròn

D. Vừa chuyển động cong vừa chuyển động thẳng

**Câu 4:** Công thức tính vận tốc là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 5:** Một ô tô đỗ trong bến xe, trong các vật mốc sau đây, vật mốc nào thì ô tô xem là chuyển động? Hãy chọn câu đúng:

A. Bến xe B. Một ô tô khác đang rời bến

C. Một ô tô khác đang đậu trong bến      D. Cột điện trước bến xe

**Câu 6:** 72km/h tương ứng bao nhiêu m/s. Hãy chọn câu đúng:

A. 15m/s B. 25m/s C. 20m/s D. 30m/s

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (3 điểm)**

a/ Một vật đang chuyển động chịu tác dụng của hai lực cân bằng thì vật đó sẽ chuyển động như thế nào?

b/ Biểu diễn lực kéo 150 000 N theo phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải (Tỉ xích 1cm ứng với 50 000N).

**Câu 2: (2 điểm)**

Một người đi xe đạp xuống một cái dốc dài 150 m hết 50 giây. Xuống hết dốc, xe lăn tiếp quãng đường nằm ngang dài 100 m hết 40 giây.

a. Tính vận tốc của xe trên từng quãng đường.

b. Tính vận tốc trung bình của xe trên cả hai quãng đường.

**Câu 3: (2 điểm)**

Khi phơi quần áo, ta thường giũ mạnh quần áo cho nước văng bớt ra ngoài. Kiến thức vật lí nào đã được ứng dụng ở đây? Hãy giải thích*.*

----------HẾT----------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 3**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Một vật đang chuyển động thẳng với vận tốc v. Muốn vật chuyển động theo phương cũ và chuyển động nhanh lên thì ta phải tác dụng một lực như thế nào vào vật? Hãy chọn câu trả lời **đúng**?

A. Cùng phương cùng chiều với vận tốc.

B. Cùng phương ngược chiều với vận tốc.

C. Có phương vuông góc với với vận tốc.

D. Có phương bất kỳ so với vận tốc.

**Câu 2:** Hãy cho biết: 15 m/s = ? km/h

A. 36 km/h B. 0,015 km/h C. 72 km/h D. 54 km/h

**Câu 3:** Trên toa xe lửa đang chạy thẳng đều, một chiếc va li đặt trên giá để hàng. Chiếc va li

A. chuyển động so với thành tàu. B. chuyển động so với đầu máy.

C. chuyển động so với người lái tàu. D. chuyển động so với đường ray.

**Câu 4:** Khi ngồi trên ô tô hành khách thấy mình nghiêng người sang phải. Câu nhận xét nào sau đây là đúng?

1. Xe đột ngột tăng vận tốc. B. Xe đột ngột giảm vận tốc.

C. Xe đột ngột rẽ sang phải. D. Xe đột ngột rẽ sang trái.

**Câu 5:** Đơn vị của áp lực là

A. N/m2 B. Pa C. N D. N/cm2

**Câu 6:** Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

A. Viên bi lăn trên cát. B. Bánh xe đạp chạy trên đường.

C. Trục ổ bi ở xe máy đang hoạt động. D. Khi viết phấn trên bảng.

**Câu 7:** Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

A. B. C. D.

**Câu 8:** Trên toa xe lửa đang chạy thẳng đều, một chiếc va li đặt trên giá để hàng. Chiếc va li

A. chuyển động so với thành tàu. B. chuyển động so với đầu máy.

C. chuyển động so với người lái tàu. D. chuyển động so với đường ray.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

a)Một người đi xe máy với vận tốc 12m/s trong thời gian 20 phút. Quãng đường người đó đi được là bao nhiêu?

b) Hãy sắp xếp các vận tốc sau theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

(1) Tàu hoả: 54km/h

(2) Chim đại bàng: 24m/s

(3) Cá bơi: 6000cm/phút

(4) Trái Đất quay quanh Mặt Trời: 108000km/h

**Câu 2: (2 điểm)** Một chiếc tàu đi xuôi dòng từ bến A đến hết bến B hết 2 giờ. Nếu tàu này đi ngược dòng từ bến B đến bến A thì hết 3 giờ. Tính khoảng cách từ bến A đến bến B, biết vận tốc của tàu khi đi xuôi dòng hơn vận tốc của tàu khi đi ngược dòng là 6km/h?

**Câu 2: (2 điểm)** Biểu diễn trọng lực của vật có khối lượng 5kg.

**--------HẾT--------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 4**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Chuyển động cơ học là:

A. sự thay đổi khoảng cách theo không gian của vật so với vật khác

B. sự thay đổi phương chiều của vật

C. sự thay đổi vị trí của vật theo thời gian so với vật khác

D. sự thay đổi hình dạng của vật so với vật khác

**Câu 2:** Tính chất giữ nguyên vận tốc của vật là:

A. Hai lực không cân bằng B. Hai lực cân bằng

C. Quán tính D. Khối lượng

**Câu 3:** Trong các chuyển động sau đây, chuyển động nào là chuyển động đều?

A. Chuyển động của người đi xe đạp khi xuống dốc

B. Chuyển động của ô tô khi khởi hành

C. Chuyển động của đầu kim đồng hồ

D. Chuyển động của đoàn tàu khi vào ga

**Câu 3:** Chọn phát biểu **đúng** về tính tương đối của chuyển động:

A. Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.

B. Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.

C. Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.

D. Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.

**Câu 4:** Công thức tính vận tốc trung bình trên quãng đường gồm 2 đoạn s1 và s2 là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 5:** Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị của vận tốc?

A. m/s B. km/h C. N D. m/phút

**Câu 6:** Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì

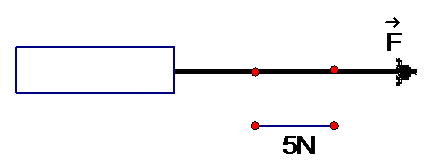
A. một vật đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.

B. một vật đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.

D. một vật chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.

C. một vật chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.

**Câu 7:** Hình vẽ bên. Câu mô tả nào sau đây đúng



A. Lực F có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 3N.

B. Lực F có phương nằm ngang, chiều từ phải sang  trái, độ lớn 15N.

C. Lực F có phương nằm ngang, chiều từ  trái sang phải, độ lớn 15N.

D. Lực F có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 1,5N.

**Câu 8:** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào không cần tăng ma sát.

A. Phanh xe để xe dừng lại. B. Khi đi trên nền đất trơn.

C. Khi kéo vật trên mặt đất. D. Để ô tô vượt qua chỗ lầy.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Trong một bình thông nhau chứa thủy ngân, người ta đổ thêm vào một nhánh axit sunfuaric và nhánh còn lại đổ thêm nước. Khi cột nước trong nhánh thứ hai là 64cm thì mực thủy ngân ở hai nhánh ngang nhau. Hỏi độ cao của cột axit sunfuaric là giá trị nào trong các giá trị sau đây. Biết trọng lượng riêng của axit sunfuaric và của nước lần lượt là d1 = 18000N/m3 và d2 = 10000N/m3.

**Câu 2: (2 điểm)** Đào đi bộ từ nhà tới trường, quãng đường đầu dài 200m Đào đi mất 1 phút 40 giây; quãng đường còn lại dài 300m Đào đi mất 100 giây. Tính vận tốc trung bình của Đào trên mỗi đoạn đường và cả đoạn đường?

**Câu 3: (1 điểm)** Hùng đứng gần 1 vách núi và hét lên một tiếng, sau 2 giây kể từ khi hét Hùng nghe thấy tiếng vọng lại từ vách đá. Hỏi khoảng cách từ Hùng tới vách núi là bao nhiêu? Biết vận tốc của âm thanh trong không khí là 330m/s.

**------------HẾT-----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 5**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Hãy chọn câu trả lời **đúng**: Một người ngồi trên đoàn tàu đang chạy thấy nhà cửa bên đường chuyển động. Khi ấy người đó đã chọn vật mốc là:

A. Toa tầu. B. Bầu trời.

C. Cây bên đường. D. Đường ray.

**Câu 2:** Khi có lực tác dụng lên một vật thì … Chọn phát biểu **đúng**

A. Lực tác dụng lên một vật làm vật chuyển động nhanh lên

B. Lực tác dụng lên một vật làm vật chuyển động chậm lại

C. Lực tác dụng lên một vật làm vật biến dạng và biến đổi chuyển động của vật

D. Lực tác dụng lên một vật làm biến đổi chuyển động của vật

**Câu 3:** Trên toa xe lửa đang chạy thẳng đều, một chiếc va li đặt trên giá để hàng. Chiếc va li

A. chuyển động so với thành tàu. B. chuyển động so với đầu máy.

C. chuyển động so với người lái tàu. D. chuyển động so với đường ray.

**Câu 4:** Một ô tô đỗ trong bến xe, trong các vật mốc sau đây, vật mốc nào thì ô tô xem là chuyển động? Hãy chọn câu đúng:

A. Bến xe B. Một ô tô khác đang rời bến

C. Một ô tô khác đang đậu trong bến      D. Cột điện trước bến xe

**Câu 5:** Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị của vận tốc?

A. m/s B. km/h C. kg/m3 D. m/phút

**Câu 6:** Khi xe đang chuyển động, muốn xe đứng lại, người ta dùng phanh xe để

A. tăng ma sát trượt. B. tăng ma sát lăn.

C. tăng ma sát nghỉ. D. tăng quán tính

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (3 điểm)**

a. Hãy biểu diễn trọng lực tác dụng lên vật có khối lượng 1 kg với tỉ lệ xích tùy ý.

b. Hãy diễn tả bằng lời các yếu tố của các lực vẽ ở hình sau:



**Câu 2: ( 2 điểm)** Điền vào chỗ trống để đổi được đúng đơn vị:

a) 15 m/s = …… km/h

b) 72km/h = ….. m/s

**Câu 3: (2 điểm)** Một xe ô tô đang chuyển động thẳng thì đột ngột dừng lại. Hành khách trên xe sẽ như thế nào? Hãy giải thích.

---------HẾT----------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 6**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Một ô tô chở khách chạy trên đường, người phụ lái đi soát vé cùa hành khách trên xe. Nếu chọn người lái xe làm vật mốc thì trường hợp nào dưới đây đúng?

A. Người phụ lái đứng yên.     B. Ô tô đứng yên.

C. Cột đèn bên đường đứng yên.     D. Mặt đường đứng yên.

**Câu 2:** Tính chất giữ nguyên vận tốc của vật là:

A. Hai lực không cân bằng B. Hai lực cân bằng

C. Quán tính D. Khối lượng

**Câu 3:** Công thức tính vận tốc trung bình trên quãng đường gồm 2 đoạn s1 và s2 là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 4:** Áp suất phụ thuộc vào

A. phương của lực. B. chiều của lực.

C. điểm đặt của lực. D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép.

**Câu 5:** Chọn phát biểu **đúng** về tính tương đối của chuyển động:

A. Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.

B. Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.

C. Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.

D. Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì một vật chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.

**Câu 6:** Trong các trường hợp sau trường hợp nào vận tốc của vật không thay đổi? Hãy chọn câu đúng nhất?

A. Khi có một lực tác dụng

B. Khi có hai lực tác dụng với độ lớn khác nhau

C. Khi có các lực tác dụng lên vật cân bằng

D. Khi có các lực tác dụng lên vật không cân bằng

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (3 điểm)** Một người đi xe máy trên đoạn đường ABC. Biết trên đoạn đường AB người đó đi với vận tốc 16km/h, trong thời gian t1 = 15 phút; trên đoạn đường BC người đó đi với vận tốc 24km/h, trong thời gian t2 = 25 phút. Vận tốc trung bình của người đó trên đoạn đường ABC là bao nhiêu?

**Câu 2: (2 điểm)** Một hình hộp chữ nhật có kích thước 20cm x 10cm x 5cm được đặt trên bàn nằm ngang. Biết trọng lượng riêng của chất làm nên vật là d = 2.104 N/m3. Áp suất lớn nhất và nhỏ nhất tác dụng lên mặt bàn là bao nhiêu? Lấy g = 10m/s2.

**Câu 3: (2 điểm)** Đào đi bộ từ nhà tới trường, quãng đường đầu dài 200m Đào đi mất 1 phút 40 giây; quãng đường còn lại dài 300m Đào đi mất 100 giây. Tính vận tốc trung bình của Đào trên mỗi đoạn đường và cả đoạn đường?

**-----------HẾT-----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 7**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Khi có lực tác dụng, mọi vật đều không thể thay đổi vận tốc đột ngột được vì mọi vật đều có:

A. ma sát B. trọng lực

C. quán tính D. đàn hồi

**Câu 2:** Trong các chuyển động dưới đây chuyển động nào do tác dụng của trọng lực?

1. Xe đi trên đường. B. Thác nước đổ từ trên cao xuống.

C. Mũi tên bắn ra từ cánh cung. D. Quả bóng bị nảy bật lên khi chạm đất.

**Câu 3:** Áp lực là:

A. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép

B. Lực ép có phương song song với mặt bị ép

C. Lực ép có phương tạo với mặt vị ép một góc bất kì

D. Lực ép có phương trùng với mặt bị ép

**Câu 4:** Khi chỉ có một lực tác dụng lên vật thì vận tốc của vật đó sẽ như thế nào? Chọn câu trả lời **đúng**.

A. Vận tốc không thay đổi

B. Vận tốc tăng dần

C. Vận tốc giảm dần

D. Có thể tăng dần và cũng có thể giảm dần.

**Câu 5:** Muốn biểu diễn một véc tơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố

A. phương, chiều. B. điểm đặt, phương, chiều.

C. điểm đặt, phương, độ lớn. D. điểm đặt, phương, chiều và độ lớn.

**Câu 6:** Lực tác dụng lên vật làm cho vận tốc của vật…..

A. bằng 0 B. tăng C. giảm D. thay đổi

**Câu 7:** Đơn vị của áp lực là:

A. N/m2 B. Pa C. N D. N/cm2

**Câu 8:** Một người đi bộ từ nhà ra công viên trên đoạn đường dài 1km, trong thời gian 30 phút. Vận tốc trung bình của người đó là

A. 5 km/h     B. 15 km/h    C. 2 km/h     D. 2/3 km/h

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1.** **(2 điểm)** Một xe tăng có trọng lượng 340 000N. Tính áp suất của xe tăng lên mặt đường nằm ngang, biết rằng diện tích tiếp xúc của các bản xích với đất là 1,5 m2 . Hãy so sánh áp suất đó với áp suất của 1 ô tô nặng 2000N có diện tích các bánh xe tiếp xúc với mặt đất nằm ngang là 250 cm2.

**Câu 2. (2 điểm)** Một người đi bộ với vận tốc 4km/h. Tìm khoảng cách từ nhà đến nơi làm việc, biết thời gian cần để người đó đi từ nhà đến nơi làm việc là 30 phút.

**Câu 3.** **(2 điểm)** Hãy nêu hai ví dụ cho thấy một vật đứng yên so với vật này, nhưng lại chuyển động so với vật khác.

**-----------HẾT-----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 8**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Độ lớn của vận tốc cho biết:

A. Quỹ đạo của chuyển động

B. Mức độ nhanh hay chậm của chuyển động

C. Mức độ nhanh hay chậm của vận tốc

D. Dạng đường đi của chuyển động

**Câu 2:** Áp suất khí quyển bằng 76 cmHg đổi ra là:

A. 76 N/m2 B. 760 N/m2

C. 103360 N/m2 D. 10336000 N/m2

**Câu 3:** Đổ nước đầy một cốc bằng thủy tinh sau đó đậy kín bằng tờ bìa không thấm nước, lộn ngược lại thì nước không chảy ra. Hiện tượng này liên quan đến kiến thức vật lí nào?

A. Áp suất của chất lỏng. B. Áp suất của chất khí.

C. Áp suất khí quyển. D. Áp suất cơ học.

**Câu 4:** Muốn biểu diễn một véc tơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố

A. phương, chiều. B. điểm đặt, phương, chiều.

C. điểm đặt, phương, độ lớn. D. điểm đặt, phương, chiều và độ lớn.

**Câu 5:** Trong các chuyển động dưới đây chuyển động nào do tác dụng của trọng lực?

1. Xe đi trên đường. B. Thác nước đổ từ trên cao xuống.

C. Mũi tên bắn ra từ cánh cung. D. Quả bóng bị nảy bật lên khi chạm đất.

**Câu 6:** Kết luận nào sau đây **ĐÚNG**:

A. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì bề dày của khí quyển tính từ điểm đo áp suất càng giảm.

B. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì mật độ khí quyển càng giảm.

C. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì lực hút của Trái Đất lên các phân tử không khí càng giảm.

D. Tất cả đáp án trên.

**Câu 7:** Trong phép biến đổi sau, phép biến đổi nào là sai?

A. 760mmHg = 103360 N/m2

B. 750mmHg = 10336 N/m2

C. 100640 N/m2 = 74cmHg

D. 700 mmHg = 95200 N/m2

**Câu 8:** Phương án nào sau đây **không đúng** với tình huống: Một con tàu đang lướt sóng trên biển.

A. Tàu đang đứng yên so với hành khách trên tàu.

B. Tàu đang chuyển động so với mặt nước.

C. Tàu đang chuyển động so với chiếc tàu đánh cá đang chạy ngược chiều trên biển.

D. Tàu đang chuyển động so với người lái tàu.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

a/ Một vật đang chuyển động chịu tác dụng của hai lực cân bằng thì vật đó sẽ chuyển động như thế nào?

b/ Biểu diễn lực kéo 150 000 N theo phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải (Tỉ xích 1cm ứng với 50 000N).

**Câu 2: (2 điểm)** Đặt một bao gạo 60kg lên một ghết 4 chân có khối lượng 4kg. Diện tích tiếp xúc với mặt đất của mỗi chân ghế là 8cm2. Áp suất mà gạo và ghế tác dụng lên mặt đất là bao nhiêu?

**Câu 3: (2 điểm)** Một người đi nửa đoạn đường đầu với vận tốc 12km/h. Biết vận tốc trung bình cả đoạn đường là 8km/h. Vận tốc người đó đi nửa đoạn đường sau là bao nhiêu?

**---------HẾT----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 9**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Cùng một lực như nhau tác dụng lên hai vật khác nhau. Diện tích tác dụng của lực lên vật A lớn gấp bốn lần diện tích lực tác dụng lên vật B.

A. Áp suất tác dụng lên vật A lớn gấp bốn lần áp suất tác dụng lên vật B

B. Áp suất tác dụng lên vật B lớn gấp đôi áp suất tác dụng lên vật A

C. Áp suất tác dụng lên hai vật như nhau

D. Áp suất tác dụng lên vật B lớn gấp bốn lần áp suất tác dụng lên vật A

**Câu 2:** Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào **KHÔNG** do áp suất khí quyển gây ra.

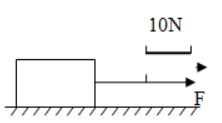
A. Một cốc đựng đầy nước được đậy bằng miếng bìa khi lộn ngược cốc thì nước không chảy ra ngoài.

B. Con người có thể hít không khí vào phổi

C. Chúng ta khó rút chân ra khỏi bùn

D. Vật rơi từ trên cao xuống

**Câu 3:** Trong hình vẽ dưới đây, đặc điểm của lực là:



A. Lực có điểm đặt tại vật, cường độ 20N.

B. Lực có phương ngang, chiều từ phải sang trái, cường độ 20N.

C. Lực có phương không đổi, chiều từ trái sang phải, cường độ 20N.

D. Lực có phương ngang, chiều từ trái sang phải, cường độ 20N, có điểm đặt tại vật.

**Câu 4:** Dùng cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống:

Lực là nguyên nhân làm … vận tốc của chuyển động.

A. Tăng

B. Không đổi

C. Giảm

D. Thay đổi

**Câu 5:** Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào:

A. phương của lực B. chiều của lực

C. điểm đặt của lực D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép

**Câu 6:** Một ô tô chuyển động đều, lực kéo của động cơ là 1000N. Độ lớn của lực ma sát là:

A. 1000N B. Lớn hơn 1000N

C. Nhỏ hơn 1000N D. Chưa thể tính được

**Câu 7:** Khi xe tăng tốc đột ngột, hành khách trên xe có xu hướng bị ngã ra phía sau. Câu giải thích nào sau đây là đúng?

A. Do người có khối lượng lớn   B. Do quán tính

C. Do các lực tác dụng lên người cân bằng nhau            D. Một lí do khác

**Câu 8:** Phương án nào sau đây **không đúng** với tình huống: Một con tàu đang lướt sóng trên biển.

A. Tàu đang đứng yên so với hành khách trên tàu.

B. Tàu đang chuyển động so với mặt nước.

C. Tàu đang chuyển động so với chiếc tàu đánh cá đang chạy ngược chiều trên biển.

D. Tàu đang chuyển động so với người lái tàu.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm)** Vận tốc của một ô tô là 54 km/h; của một người đi xe đạp là 10 m/s; của một tàu hỏa là 60k/h. Điều đó cho biết gì?

**Câu 2.** **(2 điểm)** Hai ô tô cùng khởi hành và chuyển động thẳng đều ngược chiều nhau. Vận tốc của xe thứ nhất là 60km/h, vận tốc của xe thứ hai là 72km/h . Ban đầu hai xe cách nhau 198km, sau bao lâu thì hai xe gặp nhau.

**Câu 3.** **(2 điểm)** Hãy dùng khái niệm quán tính để giải thích các hiện tượng sau đây:

a) Khi ô tô đột ngột rẽ phải, hành khách trên xe bị nghiêng về bên trái.

b) Khi cán bủa lỏng, có thể làm chặt lại bằng cách gõ mạnh đuôi cán xuống đất.

**---------HẾT----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 10**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Trong các chuyển động sau, quỹ đạo của chuyển động nào là đường thẳng.

A. Một chiếc lá rơi từ trên cây xuống.

B. Bánh xe khi xe đang chuyển động.

C. Quả dừa rơi từ trên cây xuống.

D. Một viên đá được ném theo phưong nằm ngang.

**Câu 2:** Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng:

A. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe.

B. Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.

C. Hai người chuyển động so với mặt đường.

D. Hai người đứng yên so với bánh xe.

**Câu 3:** Áp suất phụ thuộc vào

A. phương của lực. B. chiều của lực.

C. điểm đặt của lực. D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép.

**Câu 4:** Một ô tô chở khách chạy trên đường, người phụ lái đi soát vé cùa hành khách trên xe. Nếu chọn người lái xe làm vật mốc thì trường hợp nào dưới đây đúng?

A. Người phụ lái đứng yên.     B. Ô tô đứng yên.

C. Cột đèn bên đường đứng yên.     D. Mặt đường đứng yên.

**Câu 5:** Một người đi xe máy với vận tốc 12m/s trong thời gian 20 phút. Quãng đường người đó đi được là:

A. 240m B. 2400m C. 14,4km D. 4km

**Câu 6:** Vận tốc của ô tô là 36km/h, của người đi xe máy là 18m/s, của tàu hoả là 14m/s. Thứ tự sắp xếp nào sau đây đúng theo thứ tự nhanh nhất đến chậm nhất:

A. Ô tô - tàu hỏa - xe máy      B. Tàu hỏa - ô tô - xe máy

C. Xe máy - ô tô - tàu hỏa D. Xe máy - tàu hỏa - ô tô

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1:** **(2 điểm)** Hãy nêu hai ví dụ cho thấy một vật đứng yên so với vật này, nhưng lại chuyển động so với vật khác.

**Câu 2 (2 điểm)**

a. Một người đi xe đạp lên một cái dốc dài 200m với vận tốc 7,2km/h rồi nghỉ 15 phút sau đó đi tiếp đoạn đường xuống dốc dài 450m trong thời gian 5 phút. Tính vận tốc trung bình của người đó trên cả quãng đường ra km/h và m/s.

**Câu 2: (3 điểm)** Trong một bình thông nhau chứa thủy ngân, người ta đổ thêm vào một nhánh axit sunfuaric và nhánh còn lại đổ thêm nước. Khi cột nước trong nhánh thứ hai là 64cm thì mực thủy ngân ở hai nhánh ngang nhau. Hỏi độ cao của cột axit sunfuaric là giá trị nào trong các giá trị sau đây. Biết trọng lượng riêng của axit sunfuaric và của nước lần lượt là d1 = 18000N/m3 và d2 = 10000N/m3.

--------HẾT--------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 11**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Lúc 5h sáng Chang chạy thể dục từ nhà ra đến cầu Chương Dương rồi từ cầu Chương Dương chạy về nhà. Biết từ nhà ra cầu Chương Dương dài 2,5km. Chang chạy với vận tốc 5km/h và khi ra đến cầu Chang quay đầu chạy ngược về nhà luôn. Hỏi Chang về tới nhà lúc mấy giờ?

A. 5 giờ 30 phút B. 6 giờ C. 1 giờ D. 0,5 giờ

**Câu 2:** Treo một vật vào một lực kế thấy lực kế chỉ 20N. Khối lượng vật bao nhiêu?

A. m > 2kg B. m = 20kg

C. m = 2kg D. m < 2kg

**Câu 3:** Một vật nếu có lực tác dụng sẽ:

A. thay đổi khối lượng B. thay đổi vận tốc

C. không thay đổi trạng thái D. không thay đổi hình dạng

**Câu 4:** Trong các chuyển động sau chuyển động nào là chuyển động do quán tính?

A. Hòn đá lăn từ trên núi xuống

B. Xe máy chạy trên đường

C. Lá rơi từ trên cao xuống

D. Xe đạp chạy sau khi thôi không đạp xe nữa

**Câu 5:** Tính chất giữ nguyên vận tốc của vật là:

A. Hai lực không cân bằng          B. Hai lực cân bằng

C. Quán tính        D. Khối lượng

**Câu 6:** Trong các chuyển động sau đây chuyển động nào là chuyển động do quán tính?

A. Ô tô đang chuyển động

B. Chuyển động của dòng nước chảy trên sông

C. Xe đạp ngừng đạp nhưng xe vẫn còn chuyển động

D. Chuyển động của một vật rơi xuống

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Hai mô tô chuyển động thẳng đều khởi hành đồng thời ở 2 địa điểm cách nhau 18km. Nếu đi ngược chiều thì sau 12 phút hai xe gặp nhau. Nếu đi cùng chiều sau 1 giờ thì chúng đuổi kịp nhau. Vận tốc của hai xe đó là:

**Câu 2: (3 điểm)** Biểu diễn các véc tơ lực sau đây:

a. Trọng lực của một vật có cường độ là 1000 N ( tỉ xích tùy chọn).

b. Lực kéo của một sà lan theo phương ngang, chiều từ trái sang phải, có độ lớn 2000N tỉ xích 1cm ứng với 500N.

**Câu 3: (2 điểm)** Một người đi bộ trên đoạn đường ABC. Biết trên đoạn đường AB người đó đi với vận tốc 10km/h, trong thời gian t1 = 30 phút; trên đoạn đường BC người đó đi với vận tốc 8km/h, trong thời gian t2 = 15 phút. Vận tốc trung bình của người đó trên đoạn đường ABC là bao nhiêu?

**--------HẾT--------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 12**

**Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1:** Trường hợp nào dưới đây chuyển động mà không có lực tác dụng.

A. Xe máy đang đi trên đường

B. Xe đạp chuyển động trên đường do quán tính.

C. Chiếc thuyền chạy trên sông

D. Chiếc đu quay đang quay

**Câu 2:** Cốc nước được đặt đứng yên trên mặt bàn. Các lực tác dụng vào cốc cân bằng nhau là:

A. Trọng lực P của Trái Đất với lực ma sát F của mặt bàn.

B. Trọng lực P của Trái Đất với lực đàn hồi.

C. Trọng lực P của Trái Đất với phản lực N của mặt bàn.

D. Lực ma sát F với phản lực N của mặt bàn.

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây là SAI ?

A. Một vật được xem là chuyển động khi vị trí của nó thay đổi theo thời gian so với vật khác được chọn làm mốc.

B. Người ta thường hay chọn vật mốc là Trái Đất hay những vật gắn liền với Trái Đất.

C. Chuyển động cơ học là sự thay đổi khoảng cách của một vật so với một vật khác.

D. Một vật, có thể chuyển động so với vật này nhưng lại đứng yên so với vật khác.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Chỉ những vật gắn liền với Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

B. Chỉ những vật chuyển động so với Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

C. Chỉ những vật bên ngoài Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

D. Có thể chọn bất kì vật nào làm vật mốc

**Câu 5:** Trong các cách làm sau, cách nào làm tăng được lực ma sát?

A. Tăng diện tích mặt tiếp xúc.

B. Tăng độ nhẵn mặt tiếp xúc.

C. Tra dầu mỡ bôi trơn.

D. Tăng độ nhám mặt tiếp xúc.

**Câu 6:** Trong các trường hợp sau trường hợp nào không xuất hiện lực ma sát nghỉ?

A. Quyển sách đứng yên trên mặt bàn dốc

B. Bao xi măng đang đứng trên dây chuyền chuyển động

C. Kéo vật bằng một lực nhưng vật vẫn không chuyển động

D. Hòn đá đặt trên mặt đất phẳng.

**Câu 7:** Điều nào sau đây **đúng** khi nói về áp suất chất lỏng?

A. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương.

B. Áp suất tác dụng lên thành bình không phụ thuộc diện tích bị ép.

C. Áp suất gây ra do trọng lượng của chất lỏng tác dụng lên một điểm tỉ lệ nghịch với độ sâu.

D. Nếu cùng độ sâu thì áp suất như nhau trong mọi chất lỏng khác nhau.

**Câu 8:** Vận tốc của ô tô là 36km/h, của người đi xe máy là 18m/s, của tàu hoả là 14m/s. Thứ tự sắp xếp nào sau đây đúng theo thứ tự nhanh nhất đến chậm nhất:

A. Ô tô - tàu hỏa - xe máy

B. Tàu hỏa - ô tô - xe máy

C. Xe máy - ô tô - tàu hỏa

D. Xe máy - tàu hỏa - ô tô

**Câu 9:** Hai lực đặt lên một vật, cùng cường độ, phương cùng nằm trên một đường thẳng, ngược chiều là:

A. Hai lực không cân bằng          B. Hai lực cân bằng

C. Quán tính        D. Khối lượng

**Câu 10:** Quán tính là:

A. tính chất giữ nguyên độ lớn và hướng của vận tốc.

B. tính chất giữ nguyên trọng lượng của vật.

C. tính chất giữ nguyên khối lượng của vật.

D. tính chất giữ nguyên thể tích của vật.

**Câu 11:** Một canô đang chạy trên biển và kéo theo một vận động viên lướt ván. Vận động viên lướt ván chuyển động so với:

A. Ván lướt B. Canô

C. Khán giả D. Tài xế canô

**Câu 12:** Treo một vật vào một lực kế thấy lực kế chỉ 20N. Khối lượng vật bao nhiêu?

A. m > 2kg B. m = 20kg

C. m = 2kg D. m < 2kg

**Câu 13:** Trong các trường hợp sau trường hợp nào không xuất hiện lực ma sát nghỉ?

A. Quyển sách đứng yên trên mặt bàn dốc

B. Bao xi măng đang đứng trên dây chuyền chuyển động

C. Kéo vật bằng một lực nhưng vật vẫn không chuyển động

D. Hòn đá đặt trên mặt đất phẳng.

**Câu 14:** Một đoàn tàu khi vào ga, biết lực kéo của đầu máy là 15000N. Độ lớn của lực ma sát khi đó là:

A. 15000N

B. Lớn hơn 15000N

C. Nhỏ hơn 15000N

D. Không thể tính được

**Câu 15:** Một người đi bộ từ nhà ra công viên trên đoạn đường dài 1km, trong thời gian 30 phút. Vận tốc trung bình của người đó là

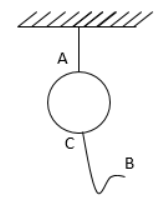
A. 5 km/h     B. 15 km/h    C. 2 km/h     D. 2/3 km/h

**Câu 16:** Muốn biểu diễn một véc tơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố

A. phương, chiều. B. điểm đặt, phương, chiều.

C. điểm đặt, phương, độ lớn. D. điểm đặt, phương, chiều và độ lớn

**Câu 17:** Một quả cầu được treo trên sợi chỉ tơ mảnh như hình vẽ. Cầm đầu B của sợi chỉ để giật thì sợi chỉ có thể bị đứt tại điểm A hoặc điểm C. Muốn sợi chỉ bị đứt tại điểm C thì ta phải giật như thế nào? Hãy chọn câu trả lời **đúng**.



A. Giật thật mạnh đầu B một cách khéo léo

B. Giật đầu B một cách từ từ

C. Giật thật nhẹ đầu B

D. Vừa giật vừa quay sợi chỉ

**Câu 18:** Một ô tô chở khách chạy trên đường, người phụ lái đi soát vé cùa hành khách trên xe. Nếu chọn người lái xe làm vật mốc thì trường hợp nào dưới đây đúng?

A. Người phụ lái đứng yên.     B. Ô tô đứng yên.

C. Cột đèn bên đường đứng yên.     D. Mặt đường đứng yên.

**Câu 19:** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào không cần tăng ma sát.

A. Phanh xe để xe dừng lại. B. Khi đi trên nền đất trơn.

C. Khi kéo vật trên mặt đất. D. Để ô tô vượt qua chỗ lầy.

**Câu 20:** Chuyển động cơ học là:

A. sự thay đổi khoảng cách theo không gian của vật so với vật khác

B. sự thay đổi phương chiều của vật

C. sự thay đổi vị trí của vật theo thời gian so với vật khác

D. sự thay đổi hình dạng của vật so với vật khác

**Câu 21:** Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng:

A. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe.

B. Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.

C. Hai người chuyển động so với mặt đường.

D. Hai người đứng yên so với bánh xe.

**Câu 22:** Độ lớn của vận tốc cho biết:

A. Quỹ đạo của chuyển động

B. Mức độ nhanh hay chậm của chuyển động

C. Mức độ nhanh hay chậm của vận tốc

D. Dạng đường đi của chuyển động

**Câu 23:** Đơn vị của áp lực là:

A. N/m2 B. Pa C. N D. N/cm2

**Câu 24:** Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng:

A. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe.

B. Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.

C. Hai người chuyển động so với mặt đường.

D. Hai người đứng yên so với bánh xe.

**Câu 25:** Độ lớn của vận tốc cho biết:

A. Quỹ đạo của chuyển động

B. Mức độ nhanh hay chậm của chuyển động

C. Mức độ nhanh hay chậm của vận tốc

D. Dạng đường đi của chuyển động

**--------HẾT-------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 13**

**Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1:** Độ lớn của vận tốc cho biết:

A. Quỹ đạo của chuyển động

B. Mức độ nhanh hay chậm của chuyển động

C. Mức độ nhanh hay chậm của vận tốc

D. Dạng đường đi của chuyển động

**Câu 2:** Quán tính là:

A. tính chất giữ nguyên độ lớn và hướng của vận tốc.

B. tính chất giữ nguyên trọng lượng của vật.

C. tính chất giữ nguyên khối lượng của vật.

D. tính chất giữ nguyên thể tích của vật.

**Câu 3:** Công thức nào sau đây dùng để tính vận tốc trung bình:

A.  B. 

C.  D. 

**Câu 4:** Trong các chuyển động sau, chuyển động nào là đều

A. Chuyển động của đầu cánh quạt máy bay khi quạt đang chạy ổn định.

B. Chuyển động của ô tô khi khởi hành.

C. Chuyển động của xe đạp khi xuống dốc.

D. Chuyển động của tàu hỏa khi vào ga.

**Câu 5:** Khi nói Mặt Trăng quay quanh Trái Đất, vật chọn làm mốc là:

A. Trái Đất B. Mặt Trăng

C. Một vật trên Mặt Trăng D. Một vật trên Trái Đất

**Câu 6:** Trường hợp nào dưới đây xuất hiện lực ma sát lăn:

A. Ma sát giữa má phanh và vành bánh xe khi phanh xe

B. Ma sát khi đánh diêm

C. Ma sát tay cầm quả bóng

D. Ma sát giữa bánh xe với mặt đường

**Câu 7:** Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào **KHÔNG** do áp suất khí quyển gây ra.

A. Một cốc đựng đầy nước được đậy bằng miếng bìa khi lộn ngược cốc thì nước không chảy ra ngoài.

B. Con người có thể hít không khí vào phổi

C. Chúng ta khó rút chân ra khỏi bùn

D. Vật rơi từ trên cao xuống

**Câu 8:** Chọn câu đúng:

A. Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào phương của lực

B. Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào chiều của lực

C. Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào điểm đặt của lực

D. Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép

**Câu 9:** Ý nghĩa của vòng bi là:

A. thay ma sát nghỉ bằng ma sát trượt B. thay ma sát trượt bằng ma sát lăn

C. thay ma sát lăn bằng ma sát trượt D. thay ma sát nghỉ bằng ma sát lăn

**Câu 10:** Một người đi bộ từ nhà ra công viên trên đoạn đường dài 1km, trong thời gian 30 phút. Vận tốc trung bình của người đó là

A. 5 km/h     B. 15 km/h    C. 2 km/h     D. 2/3 km/h

**Câu 11:** Muốn biểu diễn một véc tơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố

A. phương, chiều. B. điểm đặt, phương, chiều.

C. điểm đặt, phương, độ lớn. D. điểm đặt, phương, chiều và độ lớn.

**Câu 12:** Trong các chuyển động dưới đây chuyển động nào do tác dụng của trọng lực?

1. Xe đi trên đường. B. Thác nước đổ từ trên cao xuống.

C. Mũi tên bắn ra từ cánh cung. D. Quả bóng bị nảy bật lên khi chạm đất.

**Câu 13:** Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì

A. một vật đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.

B. một vật đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.

D. một vật chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.

C. một vật chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.

**Câu 14:** Hai ô tô chuyển động cùng chiều, cùng vận tốc đi ngang qua một ngôi nhà. Phát biểu nào dưới đây là **đúng**:

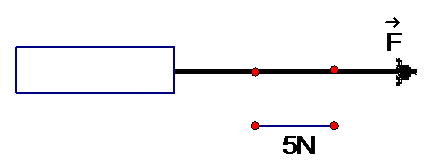
A. Các ô tô chuyển động đối với nhau

B. Các ô tô đứng yên đối với ngôi nhà

C. Các ô tô đứng yên đối với nhau

D. Ngôi nhà chuyển động đối với các ô tô

**Câu 15:** Hình vẽ bên. Câu mô tả nào sau đây đúng



A. Lực F có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 3N.

B. Lực F có phương nằm ngang, chiều từ phải sang  trái, độ lớn 15N.

C. Lực F có phương nằm ngang, chiều từ  trái sang phải, độ lớn 15N.

D. Lực F có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 1,5N.

**Câu 16:** Hai lực cân bẳng là:

A. hai lực cùng đặt lên một vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều ngược nhau.

B. hai lực được đặt lên hai vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều ngược nhau.

C. hai lực cùng đặt lên một vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều cùng nhau.

D. hai lực được đặt lên hai vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều cùng nhau.

**Câu 17:** Cùng một lực như nhau tác dụng lên hai vật khác nhau. Diện tích tác dụng của lực lên vật A lớn gấp bốn lần diện tích lực tác dụng lên vật B.

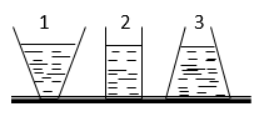
A. Áp suất tác dụng lên vật A lớn gấp bốn lần áp suất tác dụng lên vật B

B. Áp suất tác dụng lên vật B lớn gấp đôi áp suất tác dụng lên vật A

C. Áp suất tác dụng lên hai vật như nhau

D. Áp suất tác dụng lên vật B lớn gấp bốn lần áp suất tác dụng lên vật A

**Câu 18:** Ba bình chứa cùng 1 lượng nước ở 40C. Đun nóng cả 3 bình lên cùng 1 nhiệt độ. So sánh áp suất của nước tác dụng lên đáy bình ta thấy:



A. p1 = p2 = p3 B. p1 > p2 > p3

C. p3 > p2 > p1 D. p2 > p3 > p1

**Câu 19:** Khi nằm trên đệm mút ta thấy êm hơn khi nằm trên phản gỗ. Tại sao vậy?

A. Vì đệm mút mềm hơn phản gỗ nên áp suất tác dụng lên người giảm.

B. Vì đệm mút dầy hơn phản gỗ nên áp suất tác dụng lên người giảm.

C. Vì đệm mút dễ biến dạng để tăng diện tích tiếp xúc vì vậy giảm áp suất tác dụng lên thân người.

D. Vì lực tác dụng của phản gỗ vào thân người lớn hơn.

**Câu 20:** Công thức tính vận tốc là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 21:** Trong các cách làm dưới dây, cách nào làm tăng ma sát?

A. Tăng thêm vòng bi ở ổ trục

B. Rắc cát trên đường ray xe lửa

C. Khi di chuyển vật nặng, bên dưới đặt các con lăn

D. Tra dầu vào xích xe đạp

**Câu 22:** Kết luận nào sau đây **ĐÚNG**:

A. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì bề dày của khí quyển tính từ điểm đo áp suất càng giảm.

B. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì mật độ khí quyển càng giảm.

C. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì lực hút của Trái Đất lên các phân tử không khí càng giảm.

D. Tất cả đáp án trên.

**Câu 23:** 72km/h tương ứng bao nhiêu m/s. Hãy chọn câu đúng:

A. 15m/s B. 25m/s C. 20m/s D. 30m/s

**Câu 24:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Chỉ những vật gắn liền với Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

B. Chỉ những vật chuyển động so với Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

C. Chỉ những vật bên ngoài Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

D. Có thể chọn bất kì vật nào làm vật mốc

**Câu 25:** Phát biểu nào sau đây là **SAI** ?

A. Tốc độ cho biết sự nhanh, chậm của chuyển động

B. Tốc độ được xác định bằng quãng đường đi được trong thời gian vật chuyển động

C. Đơn vị thường dùng của vận tốc là m/s và km/h

D. Tốc kế là dụng cụ đo độ dài quãng đường

-------HẾT-------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 14**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

A. B. C. D.

**Câu 2:** Kết luận nào sau đây **ĐÚNG**:

A. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì bề dày của khí quyển tính từ điểm đo áp suất càng giảm.

B. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì mật độ khí quyển càng giảm.

C. Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm vì lực hút của Trái Đất lên các phân tử không khí càng giảm.

D. Tất cả đáp án trên.

**Câu 3:** Trong phép biến đổi sau, phép biến đổi nào là sai?

A. 760mmHg = 103360 N/m2

B. 750mmHg = 10336 N/m2

C. 100640 N/m2 = 74cmHg

D. 700 mmHg = 95200 N/m2

**Câu 4:** Phương án nào sau đây **không đúng** với tình huống: Một con tàu đang lướt sóng trên biển.

A. Tàu đang đứng yên so với hành khách trên tàu.

B. Tàu đang chuyển động so với mặt nước.

C. Tàu đang chuyển động so với chiếc tàu đánh cá đang chạy ngược chiều trên biển.

D. Tàu đang chuyển động so với người lái tàu.

**Câu 5:** Khi nằm trên đệm mút ta thấy êm hơn khi nằm trên phản gỗ. Tại sao vậy?

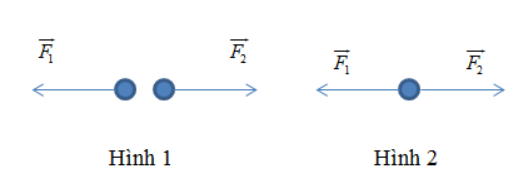
A. Vì đệm mút mềm hơn phản gỗ nên áp suất tác dụng lên người giảm.

B. Vì đệm mút dầy hơn phản gỗ nên áp suất tác dụng lên người giảm.

C. Vì đệm mút dễ biến dạng để tăng diện tích tiếp xúc vì vậy giảm áp suất tác dụng lên thân người.

D. Vì lực tác dụng của phản gỗ vào thân người lớn hơn.

**Câu 4:** Với cùng cường độ, cách biểu diễn hai lực cân bằng nào sau đây đúng?



A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

Một người đi xe đạp xuống một cái dốc dài 150 m hết 50 giây. Xuống hết dốc, xe lăn tiếp quãng đường nằm ngang dài 100 m hết 40 giây.

a. Tính vận tốc của xe trên từng quãng đường.

b. Tính vận tốc trung bình của xe trên cả hai quãng đường.

**Câu 2: (2 điểm)**

Chuyển động cơ là gì? Vì sao nói chuyển động có tính chất tương đối? Hãy lấy một ví dụ minh họa.

**Câu 3: (3 điểm)**

a. Hãy biểu diễn trọng lực tác dụng lên vật có khối lượng 1 kg với tỉ lệ xích tùy ý.

b. Hãy diễn tả bằng lời các yếu tố của các lực vẽ ở hình sau:



------HẾT-------

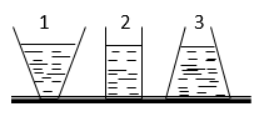
|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 15**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Ba bình chứa cùng 1 lượng nước ở 40C. Đun nóng cả 3 bình lên cùng 1 nhiệt độ. So sánh áp suất của nước tác dụng lên đáy bình ta thấy:



A. p1 = p2 = p3 B. p1 > p2 > p3

C. p3 > p2 > p1 D. p2 > p3 > p1

**Câu 2:** Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào **KHÔNG** do áp suất khí quyển gây ra.

A. Một cốc đựng đầy nước được đậy bằng miếng bìa khi lộn ngược cốc thì nước không chảy ra ngoài.

B. Con người có thể hít không khí vào phổi

C. Chúng ta khó rút chân ra khỏi bùn

D. Vật rơi từ trên cao xuống

**Câu 3:** Ý nghĩa của vòng bi là:

A. thay ma sát nghỉ bằng ma sát trượt B. thay ma sát trượt bằng ma sát lăn

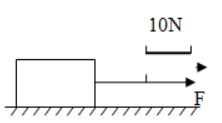
C. thay ma sát lăn bằng ma sát trượt D. thay ma sát nghỉ bằng ma sát lăn

**Câu 4:** Khi có lực tác dụng, mọi vật đều không thể thay đổi vận tốc đột ngột được vì mọi vật đều có:

A. ma sát B. trọng lực

C. quán tính D. đàn hồi

**Câu 5:** Trong hình vẽ dưới đây, đặc điểm của lực là:



A. Lực có điểm đặt tại vật, cường độ 20N.

B. Lực có phương ngang, chiều từ phải sang trái, cường độ 20N.

C. Lực có phương không đổi, chiều từ trái sang phải, cường độ 20N.

D. Lực có phương ngang, chiều từ trái sang phải, cường độ 20N, có điểm đặt tại vật.

**Câu 6:** Một vật đang chuyển động thẳng với vận tốc v. Muốn vật chuyển động theo phương cũ và chuyển động chậm đi thì ta phải tác dụng một lực như thế nào vào vật? Hãy chọn câu trả lời **đúng**.

A. Cùng phương cùng chiều với vận tốc

B. Cùng phương ngược chiều với vận tốc

C. Có phương vuông góc với với vận tốc

D. Có phương bất kỳ so với vận tốc

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (3 điểm)** Một người đi xe máy trên đoạn đường ABC. Biết trên đoạn đường AB người đó đi với vận tốc 16km/h, trong thời gian t1 = 15 phút; trên đoạn đường BC người đó đi với vận tốc 24km/h, trong thời gian t2 = 25 phút. Vận tốc trung bình của người đó trên đoạn đường ABC là bao nhiêu?

**Câu 2: (2 điểm)** Một chiếc tàu đi xuôi dòng từ bến A đến hết bến B hết 2 giờ. Nếu tàu này đi ngược dòng từ bến B đến bến A thì hết 3 giờ. Tính khoảng cách từ bến A đến bến B, biết vận tốc của tàu khi đi xuôi dòng hơn vận tốc của tàu khi đi ngược dòng là 6km/h?

**Câu 3: (2 điểm)** Hai mô tô chuyển động thẳng đều khởi hành đồng thời ở 2 địa điểm cách nhau 18km. Nếu đi ngược chiều thì sau 12 phút hai xe gặp nhau. Nếu đi cùng chiều sau 1 giờ thì chúng đuổi kịp nhau. Tính vận tốc của hai xe?

**--------HẾT--------**

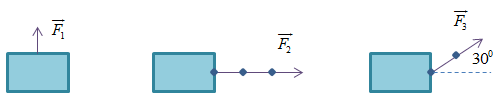
|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 16**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Trên hình vẽ là lực tác dụng lên ba vật theo cùng một tỉ lệ xích như nhau. Trong các sắp xếp theo thứ tự giảm dần của lực sau đây, sắp xếp nào là **đúng**?



A. F3 > F2 > F1 B. F2 > F3 > F1

C. F1 > F2 > F3 D. Một cách sắp xếp khác

**Câu 2:** Tính chất giữ nguyên vận tốc của vật là:

A. Hai lực không cân bằng          B. Hai lực cân bằng

C. Quán tính        D. Khối lượng

**Câu 3:** Một ô tô đang chuyển động trên mặt đường, lực tương tác giữa bánh xe với mặt đường là:

A. ma sát trượt B. ma sát nghỉ

C. ma sát lăn D. lực quán tính

**Câu 4:** Một vật nếu có lực tác dụng sẽ:

A. thay đổi khối lượng B. thay đổi vận tốc

C. không thay đổi trạng thái D. không thay đổi hình dạng

**Câu 5:** Trường hợp nào không phải là ma sát trượt?

A. Ma sát giữa đế dép và mặt sàn

B. Khi phanh xe đạp, ma sát giữa 2 phanh và vành xe

C. Ma sát giữa quả bóng lăn trên mặt sàn

D. Ma sát giữa trục quạt bàn và ổ trục

**Câu 6:** Ý nghĩa của vòng bi là:

A. thay ma sát nghỉ bằng ma sát trượt B. thay ma sát trượt bằng ma sát lăn

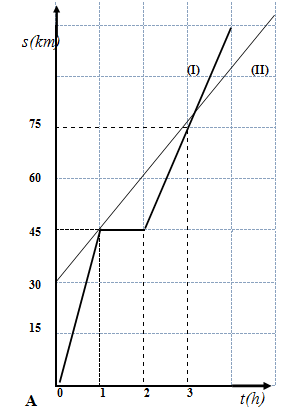
C. thay ma sát lăn bằng ma sát trượt D. thay ma sát nghỉ bằng ma sát lăn

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Hai ô tô chuyển động thẳng đều khởi hành đồng thời ở 2 địa điểm cách nhau 20km. Nếu đi ngược chiều thì sau 15 phút chúng gặp nhau. Nếu đi cùng chiều sau 30 phút thì chúng đuổi kịp nhau. Tính vận tốc của hai xe đó?

**Câu 2:** **(3 điểm)** Một học sinh đi đến trường bằng xe đạp, quãng đường đầu dài 3km đi trong 10 phút, quãng đường sau dài 2km đi trong 5 phút. Tính vận tốc trung bình của học sinh trên mỗi đoạn đường và cả đoạn đường?

**Câu 3: (2 điểm)** Xe đạp và xe máy khởi hành cùng một lúc, chạy cùng chiều trên đoạn đường AB. Hai xe có đồ thị đường đi như hình vẽ.



(I) - ứng với xe máy

(II) - ứng với xe đạp

Từ đồ thị, hãy cho biết khoảng thời gian từ lúc khởi hành đến khi hai xe gặp nhau lần thứ nhất và vị trí lúc hai xe gặp nhau lúc đó cách A bao nhiêu?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 17**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Trong các chuyển động sau, quỹ đạo của chuyển động nào là đường thẳng.

A. Một chiếc lá rơi từ trên cây xuống.

B. Bánh xe khi xe đang chuyển động.

C. Quả dừa rơi từ trên cây xuống.

D. Một viên đá được ném theo phưong nằm ngang.

**Câu 2:** Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng:

A. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe.

B. Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.

C. Hai người chuyển động so với mặt đường.

D. Hai người đứng yên so với bánh xe.

**Câu 3:** Vận tốc của ô tô là 36km/h cho biết điều gì? Hãy chọn câu đúng

A. Ô tô chuyển động được 36km

B. Ô tô chuyển động trong 1 giờ

C. Trong 1 giờ ô tô đi được 36km

D. Ô tô đi 1km trong 36 giờ

**Câu 4:** Một người đi xe máy với vận tốc 12m/s trong thời gian 20 phút. Quãng đường người đó đi được là:

A. 240m B. 2400m C. 14,4km D. 4km

**Câu 5:** Vận tốc của ô tô là 36km/h, của người đi xe máy là 18m/s, của tàu hoả là 14m/s. Thứ tự sắp xếp nào sau đây đúng theo thứ tự nhanh nhất đến chậm nhất:

A. Ô tô - tàu hỏa - xe máy      B. Tàu hỏa - ô tô - xe máy

C. Xe máy - ô tô - tàu hỏa D. Xe máy - tàu hỏa - ô tô

**Câu 6:** Lúc 5h sáng Chang chạy thể dục từ nhà ra đến cầu Chương Dương rồi từ cầu Chương Dương chạy về nhà. Biết từ nhà ra cầu Chương Dương dài 2,5km. Chang chạy với vận tốc 5km/h và khi ra đến cầu Chang quay đầu chạy ngược về nhà luôn. Hỏi Chang về tới nhà lúc mấy giờ?

A. 5 giờ 30 phút B. 6 giờ C. 1 giờ D. 0,5 giờ

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (3 điểm)** Một người đi xe đạp trên một đoạn đường thẳng AB. Trên 1/3 đoạn đường đầu đi với vận tốc 14km/h, 1/3 đoạn đường tiếp theo đi với vận tốc 16km/h, 1/3 đoạn đường cuối đi với vận tốc 8km/h. Tính vận tốc trung bình của xe đạp trên cả đoạn đường AB?

**Câu 2: (2 điểm)** Đổi các đơn vị sau đây

a) 76cmHg = … mmHg = … = …. N/m2

b) 7500 mmHg = … cmHg

**Câu 3: (2 điểm)** Đào đi bộ từ nhà tới trường, quãng đường đầu dài 200m Đào đi mất 1 phút 40 giây; quãng đường còn lại dài 300m Đào đi mất 100 giây. Tính vận tốc trung bình của Đào trên mỗi đoạn đường và cả đoạn đường?

**-------HẾT-------**

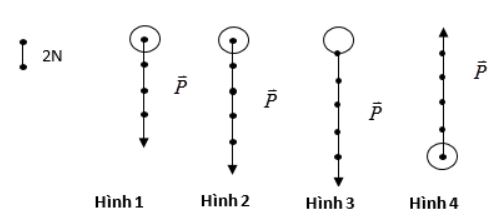
|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 18**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Hình vẽ nào sau đây biểu diễn đúng trọng lực của vật nặng có khối lượng 1kg.



A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

**Câu 2:** Có một ô tô đang chạy trên đường. Trong các câu mô tả sau, câu nào không đúng?

A. Ô tô chuyển động so với mặt đường

B. Ô tô đứng yên so với người lái xe

C. Ô tô chuyển động so với người lái xe

D. Ô tô chuyển động so với cây cối bên đường

**Câu 3:** Chọn đáp án **đúng**: Vận tốc phụ thuộc vào

A. quãng đường chuyển động. B. thời gian chuyển động.

C. cả A và B đúng. D. cả A và B sai

**Câu 4:** Vận tốc của ô tô là 36km/h cho biết điều gì? Hãy chọn câu đúng

A. Ô tô chuyển động được 36km

B. Ô tô chuyển động trong 1 giờ

C. Trong 1 giờ ô tô đi được 36km

D. Ô tô đi 1km trong 36 giờ

**Câu 5:** Treo một vật vào một lực kế thấy lực kế chỉ 20N. Khối lượng vật bao nhiêu?

A. m > 2kg B. m = 20kg

C. m = 2kg D. m < 2kg

**Câu 6:** Một vật nếu có lực tác dụng sẽ:

A. thay đổi khối lượng B. thay đổi vận tốc

C. không thay đổi trạng thái D. không thay đổi hình dạng

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B hết 32 phút và ngược dòng từ B về A hết 48 phút. Hỏi một cụm bèo trôi từ A về B hết bao lâu?

**Câu 2: (3 điểm)** Hoà và Nương cùng đạp xe từ cầu Bích Hoà lên trường ĐHSP dài 18km. Hoà đạp liên tục không nghỉ với vận tốc 18km/h. Nương đi sớm hơn Hoà 15 phút nhưng dọc đường nghỉ chân uống coffee mất 30 phút. Hỏi Nương phải đạp xe với vận tốc bao nhiêu để tới trường cùng lúc với Hoà.

**Câu 3: (2 điểm)** Cứ cao lên 12m áp suất khí quyển lại giảm khoảng 1mmHg. Trên một máy bay, cột thủy ngân trong ống Tô – ri – xe – li có độ cao 400mm. Khi đó máy bay cách mặt đất bao nhiêu? Biết tại mặt đất áp suất khí quyển là 760 mmHg.

**--------HẾT-------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 19**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Ý nghĩa của vòng bi là:

A. thay ma sát nghỉ bằng ma sát trượt B. thay ma sát trượt bằng ma sát lăn

C. thay ma sát lăn bằng ma sát trượt D. thay ma sát nghỉ bằng ma sát lăn

**Câu 2:** Áp lực là:

A. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép

B. Lực ép có phương song song với mặt bị ép

C. Lực ép có phương tạo với mặt vị ép một góc bất kì

D. Lực ép có phương trùng với mặt bị ép

**Câu 3:** Khi có lực tác dụng, mọi vật đều không thể thay đổi vận tốc đột ngột được vì mọi vật đều có:

A. ma sát B. trọng lực

C. quán tính D. đàn hồi

**Câu 4:** Hai lực cân bẳng là:

A. hai lực cùng đặt lên một vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều ngược nhau

B. hai lực được đặt lên hai vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều ngược nhau

C. hai lực cùng đặt lên một vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều cùng nhau

D. hai lực được đặt lên hai vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều cùng nhau

**Câu 5:** Một người đi bộ từ nhà ra công viên trên đoạn đường dài 1km, trong thời gian 30 phút. Vận tốc trung bình của người đó là

A. 5 km/h     B. 15 km/h    C. 2 km/h     D. 2/3 km/h

**Câu 6:** Muốn biểu diễn một véc tơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố

A. phương, chiều. B. điểm đặt, phương, chiều.

C. điểm đặt, phương, độ lớn. D. điểm đặt, phương, chiều và độ lớn.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Máy bay đi từ thành phố A đến thành phố B với vận tốc trung bình 30km/h mất 1h30p. Tính quãng đường từ thành phố A đến thành phố B?

**Câu 2: (3 điểm)** Một chiếc tàu đi xuôi dòng từ bến A đến hết bến B hết 2 giờ. Nếu tàu này đi ngược dòng từ bến B đến bến A thì hết 3 giờ. Tính khoảng cách từ bến A đến bến B, biết vận tốc của tàu khi đi xuôi dòng hơn vận tốc của tàu khi đi ngược dòng là 6km/h?

**Câu 3: (2 điểm)** Bánh xe của một ô tô du lịch có bán kính 25cm. Nếu xe chạy với vận tốc 54km/h thì số vòng quay bánh xe mỗi một giờ là bao nhiêu? Lấy  = 3,144.

**--------HẾT---------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .......** | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN:** Vật lý **– LỚP**: 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Đề số 20**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Hai ô tô chuyển động cùng chiều, cùng vận tốc đi ngang qua một ngôi nhà. Phát biểu nào dưới đây là **đúng**:

A. Các ô tô chuyển động đối với nhau

B. Các ô tô đứng yên đối với ngôi nhà

C. Các ô tô đứng yên đối với nhau

D. Ngôi nhà chuyển động đối với các ô tô

**Câu 2:** Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị của vận tốc?

A. m/s B. km/h C. N D. m/phút

**Câu 3:** Một xe máy đi từ thành phố A đến thành phố B với vận tốc trung bình 30km/h mất 1,5h. Quãng đường từ thành phố A đến thành phố B là

1. 39 km B. 45 km C. 2700 km D. 10 km

**Câu 4:** Khi đóng đinh vào tường ta thường đóng mũi đinh vào tường mà không đóng mũ (tai) đinh vào? Tại sao vậy?

A. Đóng mũi đinh vào tường để tăng áp lực tác dụng nên đinh dễ vào hơn.

B. Mũi đinh có diện tích nhỏ nên với cùng áp lực thì có thể gây ra áp suất lớn nên đinh dễ vào hơn.

C. Mũ đinh có diện tích lớn nên áp lực nhỏ vì vậy đinh khó vào hơn.

D. Đóng mũi đinh vào tường là do thói quen còn đóng đầu nào cũng được.

**Câu 5:** Đơn vị đo áp suất là:

A. N/m2 B. N/m3 C. kg/m3 D. N

**Câu 6:** Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào:

A. phương của lực B. chiều của lực

C. điểm đặt của lực D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 3: (2 điểm)** Đổi các đơn vị sau đây

a) 76cmHg = … mmHg = … = …. N/m2

b) 7500 mmHg = … cmHg

**Câu 1: (2 điểm)** Đào đi bộ từ nhà tới trường, quãng đường đầu dài 200m Đào đi mất 1 phút 40 giây; quãng đường còn lại dài 300m Đào đi mất 100 giây. Tính vận tốc trung bình của Đào trên mỗi đoạn đường và cả đoạn đường?

**Câu 2: (3 điểm)** Hai mô tô chuyển động thẳng đều khởi hành đồng thời ở 2 địa điểm cách nhau 18km. Nếu đi ngược chiều thì sau 12 phút hai xe gặp nhau. Nếu đi cùng chiều sau 1 giờ thì chúng đuổi kịp nhau. Tính vận tốc của hai xe?

**---------HẾT--------**